

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Minh Nh – sinh năm: 1987 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp AA, thị trấn BB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Pha L – sinh năm: 1990 – (xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AA, thị trấn BB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện tại: Ấp 1, xã 2, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/6/2019 (bút lục 06) và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Huỳnh Minh Nh trình bày tóm tắt như sau: Anh và chị L tiến đến hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến tháng 9 năm 2015 thì vợ chồng bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến không còn hạnh phúc, đã cho nhau nhiều cơ hội để hòa hợp nhưng tình cảm ngày càng phai nhạt và đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài nên xin ly hôn với chị Nguyễn Pha L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trọng N (nam), sinh ngày 04/11/2011, khi ly hôn anh đồng ý để chị L được quyền tiếp tục nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Huỳnh Minh Nh có đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Pha L có bản tự khai (bút lục 19), nội dung tự khai tóm tắt như sau: Chị và anh Nh chung sống như vợ chồng từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến tháng 9 năm 2015 thì vợ chồng bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến không còn hạnh phúc, đã cho nhau nhiều cơ hội để hòa hợp nhưng tình cảm ngày càng phai nhạt và đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Minh Nh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trọng N (nam), sinh ngày 04/11/2011, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Pha L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Minh Nh với chị Nguyễn Pha L. Về con chung anh Nh đồng ý để chị L nuôi dưỡng và chị L đồng ý nuôi con cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhân nên đề nghị giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi cháu Nhân; do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét. Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Anh Nh và chị L do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình nên anh Nh yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và quyền nuôi con chung với chị L nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp ly hôn, về nuôi con và theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nh và chị L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc anh Nh yêu cầu được ly hôn với chị L; anh Nh và chị L đã ly thân nhau thời gian dài từ năm 2015 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm hôn nhân, anh Nh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải điều đó cho thấy hôn nhân giữa anh Nh và chị L đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho anh Nh được ly hôn với chị L.

[4] Xét về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nh và chị L có yêu cầu giải quyết về con chung nhưng không có tranh chấp quyền nuôi con mà theo đó anh Nh đồng ý để chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhân, chị L cũng có nguyện vọng muốn được quyền nuôi dưỡng cháu Nhân; tại biên bản về việc hỏi ý kiến của cháu Nhân ngày 13/9/2019 thì cháu Nhân có nguyện muốn sống cùng với chị L nên có căn cứ giao cháu Nhân cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; do chị L không yêu cầu nên anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Huỳnh Minh Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Huỳnh Minh Nh với chị Nguyễn Pha L, chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Minh Nh với chị Nguyễn Pha L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trọng N (nam), sinh ngày 04/11/2011 cho chị Nguyễn Pha L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Minh Nh không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc anh Huỳnh Minh Nh phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018940 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (anh Nh đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND thị trấn BB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm